

CÁC TIÊU CHÍ ĐẠO ĐỨC CỦA NGƯỜI GIÁO VIÊN HIỆN NAY

NGUYỄN THANH BÌNH (*)

TÓM TẮT

Dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn, nhóm nghiên cứu đã đề xuất 105 tiêu chí đạo đức của người GV hiện nay phản ánh các mối quan hệ của người GV với tổ quốc, chế độ xã hội, nhà nước; với học sinh; với đồng nghiệp; với công việc; với thiết chế nhà trường và các nhóm xã hội trong trường; với cha mẹ HS; với cộng đồng/ nhân dân, môi trường xã hội; với môi trường tự nhiên; với chính mình. Các tiêu chí này được thẩm định bằng phương pháp định lượng (trưng cầu ý kiến của 247 sinh viên sư phạm các trường Đại học Hồng Đức (Thanh Hóa), Đại học Hải Phòng, Cao đẳng Lạng Sơn, Cao đẳng Đồng Nai và 183 giáo viên các trường phổ thông ở tỉnh Lạng Sơn, trường THPT Thăng Long (Hà Nội), trường PT dân tộc Nội trú Yên Châu (Sơn La), và trường THPT chuyên Đà Lạt và phương pháp định tính (lấy ý kiến của chuyên gia về đạo đức GV), cuối cùng đã thống nhất được 105 tiêu chí đạo đức của GV hiện nay. Hệ thống các tiêu chí này có thể sử dụng để định hướng nuôi dưỡng lý tưởng nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm, đồng thời cũng còn sử dụng để định hướng mỗi GV tự rèn luyện nhân cách.

ABSTRACT

Based on theories and practicalities, a group of researchers has proposed 105 ethical criteria for teachers today. They reflect the relationship among teachers, their country, social system, government, colleagues, work, school system, communities in school, students' parents, communities in society, social environment, natural environment, and themselves. These criteria are examined by quantitative method (by conducting surveys of 247 education students of Hong Duc University (Thanh Hoa province), Hai Phong University, Lang Son College, Dong Nai College, and of 183 teachers of elementary and high schools of Lang Son province, Thang Long High School (Hanoi), Yen Chau Boarding High School for Ethnic Minorities (Son La province), and Da Lat High School for Outstanding Students) and by qualitative method (by conducting a survey of the experts on teachers' ethics). Finally, 105 ethical criteria for teachers were selected. These criteria can be used as guidelines for orientation towards professional ideals for education students, and for teachers' personality self-training.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vấn đề đạo đức giáo viên (GV) hiện nay đang được xã hội và ngành giáo dục quan tâm. Bộ GD &ĐT đã có những quy định về đạo đức GV trong văn bản Luật giáo dục 2005 Điều 70 (những tiêu chuẩn nhà giáo phải có), Điều 72 (nhiệm vụ của nhà giáo), Điều 75 (các hành vi nhà giáo không được làm), trong Điều lệ “Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học”, trong “Quyết định 06/2006/QĐ-BNV và Thông tư số 07/2004/TT-BGD&ĐT về đánh giá công chức GV”, trong “Chuẩn nghề nghiệp GV” các bậc học, đặc biệt thể hiện đầy đủ nhất trong “Quy

(*) PGS.TS, Viện Nghiên cứu sư phạm, Đại học Sư phạm Hà Nội

định đạo đức nhà giáo”. Những quy định đó chủ yếu là căn cứ để dư luận xã hội và các nhà quản lý đánh giá GV.

Cơ sở lý luận trên đây cùng với thực tiễn xã hội đã xác định một số giá trị đạo đức cần thiết đối với GV hiện nay: Chính nghĩa; Trung thành; Dân chủ; Lý tưởng nghề nghiệp; Dũng/bảo vệ lẽ phải; Chí công vô tư/công bằng; Nhân ái; Khoan dung; Nghĩa tình; Hợp tác; Chân thành; Thiện chí/xây dựng; Đoàn kết; Trách nhiệm; Liêm/trung thực; Tự trọng; Khiêm tốn; Kiểm chế; Giản dị; Danh dự (bao gồm cả giữ/đảm bảo chữ tín); Liêm khiết; Tôn trọng; Cần cù, kiên trì phát triển năng lực nghề nghiệp; Tiết kiệm và hiệu quả...

II. CÁC TIÊU CHÍ ĐẠO ĐỨC CỦA NGƯỜI GV

Các giá trị trên được cụ thể hóa thành hệ thống các tiêu chí trong các mối quan hệ: Quan hệ với tổ quốc, chế độ xã hội, nhà nước; Quan hệ với thiết chế nhà trường, nhóm xã hội; Quan hệ với học sinh; Quan hệ với đồng nghiệp; Quan hệ với cha mẹ HS; Quan hệ với công việc; Quan hệ với cộng đồng/ nhân dân; Quan hệ với môi trường tự nhiên. Các tiêu chí này được thẩm định thông qua trưng cầu ý kiến của 247 sinh viên sư phạm các trường Đại học Hồng Đức-Thanh Hóa (60 SV), Đại học Hải Phòng (60 SV), Cao đẳng Lạng Sơn (57 SV), Cao đẳng Đồng Nai (70 SV) và 183 giáo viên các trường phổ thông: ở tỉnh Lạng Sơn (46 GV), trường THPT Thăng Long - Hà Nội (40 GV), trường PT dân tộc Nội trú Yên Châu- Sơn La (23), và trường THPT chuyên Đà Lạt (74 GV). Kết quả được phản ánh trong bảng dưới đây:

Hệ thống tiêu chí đạo đức GV hiện nay	Đồng ý (%)	
	SV SP	GV
I. Yêu cầu về phẩm chất chính trị, ý thức pháp luật		
<i>Yêu cầu 1. Thực hiện nghĩa vụ công dân</i>		
1.1. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các quy định của địa phương; các chủ trương, quy chế, các cuộc vận động của ngành giáo dục	96.0	98.9
1.2. Có lòng tự hào và luôn giữ gìn các truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đất nước	93.9	100.0
1.3. Tích cực tham gia các hoạt động góp phần bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, của địa phương.	88.7	94.5
1.4. Vận động gia đình nhân dân trong cộng đồng chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các quy định của địa phương, các cuộc vận động của ngành giáo dục	86.6	96.7
<i>Yêu cầu 2. Có bản lĩnh chính trị vững vàng</i>		
2.1. Có thái độ đúng đắn đối với những vấn đề đối mới đất nước, những vấn đề của toàn cầu như hòa bình, dân số, môi trường, đói nghèo, bệnh tật, tệ nạn xã hội...	92.3	95.6
2.2. Tham gia các tổ chức chính trị- xã hội nhằm xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh	78.1	88.0
2.3. Luôn đứng về lẽ phải, đấu tranh chống lại các hiện tượng tiêu cực trong nhà trường, trong CD địa phương và trong XH.	87.0	94.5
II. Yêu cầu đạo đức trong quan hệ với đồng nghiệp		
<i>Yêu cầu 1. Thương yêu, khoan dung với đồng nghiệp</i>		
1.1. Sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp khi gặp khó khăn trong cuộc sống	91.5	91.8
1.2. Sẵn sàng bảo vệ lợi ích chính đáng và bênh vực lẽ phải thuộc về đồng nghiệp	79.4	94.5

1.3. Có thái độ độ lượng với đồng nghiệp	81.0	91.8
1.4. Biết chấp nhận sự khác biệt của đồng nghiệp với mình	73.3	80.9
1.5. Không thành kiến, trù dập hoặc xu nịnh đồng nghiệp	87.0	96.2
1.6. Không ganh tỵ, đố kỵ với đồng nghiệp	87.9	94.0
1.7. Ôn hoà, thiện chí trong giải quyết bất đồng hoặc tranh chấp với đồng nghiệp	88.7	93.4
<i>Yêu cầu 2. Tôn trọng đồng nghiệp</i>		
2.1. Luôn trung thực với đồng nghiệp	82.2	94.5
2.2. Luôn giữ đúng lời hứa với đồng nghiệp	83.0	90.7
2.3. Tôn trọng cá tính của đồng nghiệp, không có hành vi, lời nói xúc phạm đến đồng nghiệp	89.8	92.9
<i>Yêu cầu 3. Khiêm tốn, thẳng thắn với đồng nghiệp</i>		
3.1. Khiêm tốn học hỏi đồng nghiệp	91.1	95.6
3.2. Cầu thị tiếp thu ý kiến nhận xét, phê bình của đồng nghiệp	79.8	91.3
3.3. Thẳng thắn góp ý về những khuyết điểm của đồng nghiệp để cùng tiến bộ	77.7	84.7
<i>Yêu cầu 4. Hợp tác với đồng nghiệp trong công tác</i>		
4.1. Sẵn sàng phối hợp, cộng tác và cùng chịu trách nhiệm với đồng nghiệp trong công tác	91.5	90.2
4.2. Sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp	83.8	94.5
4.3. Giúp đỡ, khích lệ đồng nghiệp trong công tác một cách vô tư	82.7	92.3
4.4. Chủ động nhận khó khăn và nhường thuận lợi cho đồng nghiệp	38.5	64.5
III. Yêu cầu đạo đức trong quan hệ với học sinh		
<i>Yêu cầu 1. Quan tâm và hiểu biết từng học sinh</i>		
1.1. Hiểu hoàn cảnh học sinh để có sự quan tâm, giáo dục phù hợp;	85.8	95.1
1.2. Hiểu và luôn quan tâm, chăm sóc, chia sẻ khó khăn, niềm vui, nỗi buồn của học sinh ;	75.3	87.4
1.3. Biết, quan tâm và tạo điều kiện để học sinh phát huy điểm mạnh, phát triển năng khiếu, sở thích của mình;	87.9	96.7
1.4. Quan tâm đến việc phòng ngừa những rủi ro, nguy hiểm có thể xảy ra đối với học sinh	77.7	90.2
<i>Yêu cầu 2. Thương yêu, bao dung, độ lượng với học sinh</i>		
2.1. Luôn gần gũi, cởi mở, thân thiện với học sinh;	89.1	91.8
2.2. Sẵn sàng tha thứ và tạo cơ hội giúp học sinh sửa lỗi lầm;	87.0	94.0
2.3 Chủ động và sẵn sàng giúp đỡ học sinh khi các em cần hoặc khi gặp khó khăn.	87.4	95.1
<i>Yêu cầu 3. Tôn trọng, hợp tác, dân chủ trong quan hệ với học sinh và phát huy tính chủ động, sáng tạo của các em</i>		
3.1. Luôn lắng nghe và tiếp thu ý kiến của học sinh ;	87.4	91.3
3.2. Tôn trọng cá tính và bí mật riêng tư của học sinh không có lời nói hay hành vi làm xúc phạm đến học sinh.	90.7	94.0
3.3. Lôi cuốn sự tham gia của học sinh vào các công việc có liên quan của trường, lớp;	85.4	91.3
3.4. Khích lệ và tạo điều kiện để học sinh phát huy tính chủ động, sáng tạo trong học tập và các công việc khác;	93.5	96.7
3.5. Đánh giá, nhận xét thân thiện, mang tính xây dựng và khách quan về học sinh .	90.7	97.3

Yêu cầu 4. <i>Đối xử công bằng, không phân biệt với HS</i>		
4.1. Đối xử công bằng, không thiên vị, không trù dập, không thành kiến HS;	93.1	97.8
4.2. Đánh giá công khai, minh bạch, đúng thực chất năng lực HS.	92.3	96.7
Yêu cầu 5. <i>Gương mẫu, có trách nhiệm và giữ chữ tín với học sinh</i>		
5.1. Gương mẫu trong ăn mặc, nói năng, cư xử với HS	94.4	97.8
5.2. Luôn giữ và thực hiện lời hứa với học sinh;	88.7	96.7
5.3. Dám chịu trách nhiệm trước những hậu quả tiêu cực do mình gây ra cho học sinh.	90.7	95.6
Yêu cầu 6. <i>Bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của HS</i>		
6.1. Sẵn sàng bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của học sinh;	87.9	96.7
6.2. Đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực trong quan hệ với HS;	83.3	95.1
6.3. Vận động mọi người tham gia các hoạt động bảo vệ quyền và lợi ích của học sinh.	82.9	89.6
IV. Yêu cầu đạo đức đối với giáo viên trong công việc		
Yêu cầu 1. <i>Có trách nhiệm trong công tác</i>		
1.1. Sẵn sàng nhận nhiệm vụ do nhà trường phân công và có tinh thần khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt.	84.6	91.3
1.2. Nghiêm chỉnh thực hiện kỷ luật lao động, nề nếp, kỷ cương của nhà trường : không đi muộn về sớm, bỏ tiết dạy, bỏ sinh hoạt tổ chuyên môn v.v	91.1	97.8
Yêu cầu 2. <i>Yêu nghề, có lương tâm nghề nghiệp</i>		
2.1. Tham gia đầy đủ các sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn và của trường nhằm không ngừng nâng cao năng lực dạy học và giáo dục	91.1	98.9
2.2. Có ý thức đúc rút kinh nghiệm công tác của bản thân và vận dụng kinh nghiệm tiên tiến vào dạy học và giáo dục học sinh.	91.9	95.6
2.3. Không lợi dụng vị trí, chức năng, nhiệm vụ của giáo viên vì những lợi ích bất chính; dám chịu trách nhiệm trước những hậu quả tiêu cực do mình gây ra cho học sinh, gia đình học sinh và nhà trường hoặc đồng nghiệp	91.5	96.2
2.4. Có ý thức tự học, tự bồi dưỡng không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, rèn luyện đạo đức để hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy học, giáo dục học sinh	92.3	96.2
V. Yêu cầu đạo đức trong quan hệ đối với Phụ huynh học sinh		
Yêu cầu 1. <i>Có quan hệ lành mạnh, bình đẳng, thân ái với PHHS</i>		
1.1. Không vụ lợi, không lợi dụng lẫn nhau trong quan hệ với PHHS	93.5	96.7
1.2. Không phân biệt giàu/nghèo, lao động chân tay/lao động trí óc trong ứng xử với PHHS học sinh.	96.4	95.6
1.3. Không định kiến/thành kiến với PHHS.	93.5	96.2
1.4. Sẵn sàng giúp đỡ/vận động người khác cùng giúp đỡ gia đình học sinh khi có thể, không vô cảm trước những khó khăn của PHHS.	89.9	94.5
1.5. Xác định đúng vị trí của mình, giữ khoảng cách cần thiết trong mối quan hệ với PHHS	84.7	91.3
1.6. Không lợi dụng uy tín nhà giáo của bản thân, của nhà trường để huy động sự đóng góp của PHHS	93.9	96.9

Yêu cầu 2. <i>Chủ động phối hợp, cộng tác với PHHS về công tác giáo dục học sinh.</i>		
2.1. Chủ động thiết lập/duy trì/phát triển mối quan hệ với PHHS học sinh dựa trên sự hiểu biết về hoàn cảnh gia đình HS.	84.2	87.9
2.2. Có quan hệ bình đẳng với PHHS, coi PHHS là đối tác thực sự trong giáo dục phát triển HS.	91.5	93.4
2.3. Khiêm tốn học hỏi, cùng chia sẻ kinh nghiệm giáo dục con cái của PHHS khi có thể, đánh giá đúng vai trò của bản thân đối với sự phát triển của học sinh.	88.3	92.3
2.4. Khai thác những điểm mạnh, sự nhiệt tình/nỗ lực của PHHS vào công tác giáo dục phát triển HS.	87.0	91.8
2.5. Vận động/thu hút/phát huy tính sáng tạo của PHHS vào giáo dục phát triển tiềm năng ở HS	82.6	89.6
Yêu cầu 3. <i>Có tác phong, lối sống mẫu mực. Có bản lĩnh của người giáo viên trong quan hệ với PHHS.</i>		
3.1. Ứng xử có văn hóa, lịch thiệp trong quan hệ với PHHS.	96.0	97.8
3.2. Giữ gìn, bảo vệ uy tín nhà giáo (của bản thân và của đồng nghiệp) trước PHHS. Nhất quán trước sau như một, lời nói đi đôi với việc làm.	89.5	96.2
3.3. Sẵn sàng nhận trách nhiệm về mình khi cần thiết (không đổ lỗi cho PHHS hoặc đổ lỗi cho những người khác khi học sinh của mình học kém hoặc có những hành vi sai lệch chuẩn mực).	77.7	81.4
3.4. Sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn lực khai thác được từ PHHS. Công khai, minh bạch trước PHHS trong những vấn đề có liên quan đến tài chính.	89.9	97.8
VI. Yêu cầu về đạo đức đối với GV trong quan hệ với thiết chế nhà trường và các tổ chức trong nhà trường		
Yêu cầu 1. <i>Có quan hệ tích cực, chủ động tham gia xây dựng tổ chức nhà trường phát triển vững mạnh.</i>		
1.1. Nghiêm túc tuân thủ, vận động mọi người (đồng nghiệp và học sinh) cùng thực hiện nghiêm túc các Nội quy/Quy chế trường học.	90.7	96.7
1.2. Có trách nhiệm, không bàng quan, không thờ ơ trước những vấn đề của nhà trường. Có thái độ lạc quan, tin tưởng vào viễn cảnh phát triển của nhà trường trong tương lai.	84.6	91.8
1.3. Sử dụng kiến thức, kĩ năng của bản thân trước hết vào phục vụ cho sự phát triển nhà trường.	84.6	98.4
1.4. Cùng chia sẻ với lãnh đạo nhà trường và đồng nghiệp để giải quyết những khó khăn nảy sinh trong quá trình phát triển nhà trường.	86.2	95.1
Yêu cầu 2. <i>Tích cực xây dựng mối quan hệ đoàn kết, phối hợp với các tổ chức/đoàn thể của trường trong việc giáo dục học sinh.</i>		
2.1. Tích cực ủng hộ, phối hợp với hoạt động của các tổ chức đoàn thể xã hội trong trường để khai thác nguồn lực cho việc giáo dục, phát triển học sinh.	88.3	95.6
2.2. Tích cực góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đoàn thể xã hội trong trường để phục vụ tốt nhất cho phát triển giáo dục của nhà trường.	86.2	95.6
2.3. Luôn bảo vệ uy tín của các tổ chức đoàn thể xã hội của trường, không lợi dụng uy tín của các tổ chức đoàn thể của trường để mưu lợi	88.3	95.6

ích riêng.		
Yêu cầu 3. <i>Trung thực, thẳng thắn, khách quan, chân thành trong quan hệ với Ban lãnh đạo nhà trường.</i>		
3.1. Thẳng thắn bày tỏ quan điểm của bản thân (ủng hộ hay không ủng hộ) về các vấn đề liên quan đến cách thức quản lí/điều hành nhà trường.	74.5	84.7
3.2. Đánh giá hoạt động quản lí điều hành nhà trường của Ban lãnh đạo một cách khách quan, không dựa trên cảm tính của bản thân.	85.4	91.3
3.3. Dám đấu tranh mang tính xây dựng vì lẽ công bằng, tích cực đấu tranh ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực trong trường.	79.4	87.4
3.4. Xác định được vị trí của bản thân trong tập thể nhà trường, nhưng có sự chủ động gần gũi, cởi mở trong mối quan hệ với Ban Lãnh đạo nhà trường để hiểu rõ hơn về công việc của họ	77.7	85.8
VII. Yêu cầu đạo đức đối với bản thân		
Yêu cầu 1. <i>Có lối sống, tác phong mẫu mực, mô phạm của một nhà giáo.</i>		
1.1. Thể hiện lời nói, ngôn từ nhã nhặn, có văn hóa.	95.1	99.5
1.2. Có cử chỉ, hành vi, trang phục chỉnh chu, mẫu mực.	91.5	97.8
1.3. Sống trong sạch, không vụ lợi cá nhân.	90.6	99.5
Yêu cầu 2. <i>Tự trọng, trung thực với bản thân, giữ gìn phẩm chất nhân cách nhà giáo.</i>		
2.1. Khiêm tốn, không quá đề cao bản thân.	93.1	98.9
2.2. Luôn thẳng thắn với chính mình, không đổ lỗi cho người khác.	89.9	96.7
2.3. Có thái độ đúng đắn, kiềm chế cảm xúc của bản thân	86.2	90.7
2.4. Không nhận những gì bản thân không xứng đáng	84.6	96.2
2.5. Không dựa dẫm, ỷ lại vào người khác.	87.9	97.3
Yêu cầu 3. <i>Có trách nhiệm với bản thân</i>		
3.1. Nghiêm khắc, yêu cầu cao đối với bản thân.	80.2	91.8
3.2. Không hành hạ, hủy hoại bản thân.	87.8	95.6
3.3. Bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của bản thân.	90.3	96.2
VIII. Yêu cầu về đạo đức đối với giáo viên trong quan hệ với nhân dân, cộng đồng, môi trường xã hội		
Yêu cầu 1. <i>Đoàn kết, Quý trọng, chia sẻ, giúp đỡ, bảo vệ lợi ích của nhân dân</i>		
1.1. Khiêm tốn, gần gũi và chân thành trong quan hệ với nhân dân	89.9	95.6
1.2. Kính trọng và học hỏi nhân dân. Lắng nghe và tiếp thu ý kiến hợp lí của nhân dân	89.9	96.2
1.3. Chấp nhận sự đa dạng về giá trị, tránh định kiến với nhân dân	82.6	89.1
1.4. Giúp đỡ, chia sẻ những khó khăn về vật chất và tinh thần khi nhân dân gặp khó khăn	80.2	90.7
1.5. Bảo vệ lợi ích của nhân dân, bảo vệ quyền chính trị, quyền công dân và các quyền tự nhiên của mỗi người	81.4	92.3
1.6. Biết ơn và đáp nghĩa đối với gia đình thương binh, liệt sĩ và những người biết sống vì lợi ích chung của mọi người.	94.3	96.2
Yêu cầu 2. <i>Gương mẫu, tích cực tham gia xây dựng cộng đồng, xã hội lành mạnh</i>		
2.1. Sống gương mẫu trong cộng đồng, xã hội. Luôn thể hiện và giữ	92.7	96.2

gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo. Trung thực, trong sạch trong lối sống. Không có hành vi vụ lợi có thể làm tổn hại đến hình ảnh nghề nghiệp, không làm bất cứ điều gì vô đạo đức.		
2.2. Gương mẫu xây dựng gia đình văn hóa, văn minh, hạnh phúc. Thực hiện đầy đủ chức năng của bản thân trong gia đình, mẫu mực trong vai trò làm con, làm chồng, vợ, làm bố, mẹ.	91.1	96.7
2.3. Chủ động tham gia hòa giải những mâu thuẫn nảy sinh trong cộng đồng một cách tích cực và mang tính xây dựng.	69.5	74.9
2.4. Cam kết không vi phạm các quy định chung của cộng đồng, xã hội. Đồng thời, tích cực tham gia các phong trào xây dựng cộng đồng, xã hội và vận động nhân dân cùng thực hiện. Chủ động tham gia xây dựng “xã hội học tập” trong cộng đồng.	85.0	95.6
2.5. Giữ gìn, bảo vệ các di tích lịch sử, văn hóa, bản sắc văn hóa, truyền thống của cộng đồng và vận động mọi người cùng tham gia	93.1	96.2
2.6. Biết ưu tiên lợi ích của cộng đồng, xã hội khi có mâu thuẫn giữa lợi ích riêng và lợi ích chung.	80.6	89.6
2.7. Dũng cảm đấu tranh với những biểu hiện phi đạo đức trong đời sống cộng đồng và trong môi trường xã hội	83.4	80.9
Yêu cầu 3. Có trách nhiệm tham gia xây dựng chính quyền địa phương		
3.1. Không có hành vi thiếu thiện chí đối với chính quyền và các tổ chức chính trị, XH ở địa phương.	91.1	97.8
3.2. Tích cực tham gia đóng góp ý kiến nhằm xây dựng chính quyền và các tổ chức chính trị, xã hội ở địa phương vững mạnh	81.3	88.0
3.3. Dũng cảm đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực trong hành vi quản lý, cách xử lý vấn đề của chính quyền và các tổ chức chính trị, xã hội ở địa phương để bảo vệ lợi ích của nhân dân và sự phát triển của cộng đồng	81.0	77.6
IX. Đạo đức trong quan hệ với môi trường tự nhiên		
Yêu cầu 1. Bảo vệ môi trường		
1.1. Giữ gìn sự trong lành, sạch sẽ, chăm sóc cây xanh và bảo vệ môi trường sống. Nhắc nhở mọi người không vứt rác bừa bãi, bẻ cành cây, không làm hỏng cảnh quan môi trường	91.1	97.3
1.2. Kiên định không lạm dụng những nguyên, nhiên, vật liệu, phương tiện gây ô nhiễm môi trường và vận động mọi người cùng làm theo.	87.9	93.4
1.3. Đấu tranh ngăn chặn những hành vi gây ô nhiễm và phá hoại môi trường. Đồng thời tuyên truyền để mọi người cùng có trách nhiệm bảo vệ môi trường.	88.3	90.2
Yêu cầu 2. Cam kết tôn trọng và sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên		
2.1. Cam kết tôn trọng nguồn tài nguyên vì sự phát triển bền vững của môi trường	91.1	96.7
2.2. Sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng, tài nguyên (như điện, nước...)	92.3	97.3
2.3. Tuyệt đối không xâm phạm trái phép nguồn tài nguyên.	94.7	96.7

Nhận xét

1. Hầu hết các tiêu chí đạo đức của người GV đã xác định được cả nhóm sinh viên sư phạm ở các vùng khác nhau và nhóm giáo viên đang làm công tác giảng dạy và giáo dục trong các loại hình nhà trường đồng ý với tỉ lệ cao trên 80%. Chỉ 1 tiêu chí có sự đồng thuận thấp nhất của cả nhóm GV và nhóm sinh viên (chỉ có 38.5% SV và 64.5 % GV đồng thuận) là “Chủ động nhận khó khăn về mình và nhường thuận lợi cho đồng nghiệp”. Điều này cho thấy con người ngày nay không dễ hành động vì người khác như trước đây, đặc biệt đối với lớp trẻ. Tiêu chí này được điều chỉnh.

Như vậy, hệ thống các tiêu chí đạo đức GV hiện nay mà nhóm nghiên cứu xác định đã được các nhóm xã hội đặc thù (nhóm sinh viên sư phạm và nhóm GV) chấp nhận về mặt thống kê.

2. Tỉ lệ GV đồng thuận với từng tiêu chí đạo đức mà nhóm nghiên cứu đưa ra luôn cao hơn so với tỉ lệ sinh viên. Điều này cho thấy các trường sư phạm cần quan tâm GD đạo đức để sinh viên nuôi dưỡng lí tưởng nghề nghiệp ngay từ khi còn đang học.

Kết hợp với phương pháp định tính qua thẩm định của chuyên gia, tiêu chí “Tự học, phát triển chuyên môn” thuộc yêu cầu “luồng tâm nghề nghiệp” được tách thành yêu cầu độc lập để nhấn mạnh tầm quan trọng của tự học và phát triển chuyên môn của GV trong thời đại mới. Đồng thời những tiêu chí trùng lặp được lược bỏ và diễn đạt lại cho trong sáng hơn.

III. KẾT LUẬN

Hệ thống các tiêu chí đạo đức của người GV hiện nay được nghiên cứu nghiêm túc và đã được hầu hết sinh viên, giáo viên và các chuyên gia đồng thuận. Hệ thống các tiêu chí này có thể sử dụng để định hướng nuôi dưỡng lí tưởng nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm, đồng thời cũng còn sử dụng để định hướng cho mỗi GV tự rèn luyện nhân cách để “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức...*” như Bộ trưởng Nguyễn Thiện Nhân đã phát động. Các cấp quản lí giáo dục cũng có thể sử dụng các tiêu chí đạo đức này để quản lí và đánh giá đạo đức GV một cách toàn diện hơn so với các văn bản quy định đã ban hành trước đây.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Bộ “Xác định hệ thống các chỉ báo về đạo đức nghề nghiệp của GV Việt Nam hiện nay” B 2008-17-167.
2. Cục nhà giáo. *Tình hình vi phạm đạo đức nhà giáo* (Từ tháng 01/2008 đến hết tháng 4/2008).
3. Chuẩn nghề nghiệp GVTHCS & THPT.
4. Điều lệ “Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học” (Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
5. *Quy định đạo đức nhà giáo*. Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/08 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.